

## ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

### QUYỂN 65

#### Phẩm 24: CA-DIỆP (Phần 3)

- Thứ sáu là giải thích mười hai nhân duyên, hoặc Hữu vi, hoặc Vô vi.
- Thứ bảy là giải thích: hoặc nói là tâm thường, hoặc nói là vô thường.
- Thứ tám là giải thích năm dục lạc, hoặc chướng ngại đạo, hoặc không chướng ngại đạo.
- Thứ chín là giải thích Noãn, Đảnh, Nhẫn, Pháp Thế bậc nhất, hoặc ở cõi Dục, hoặc ở ba cõi.
- Thứ mười là giải thích hoặc cho là bố thí, chỉ thuộc về ý nghiệp, hoặc là năm ấm.
- Thứ mười một là giải thích hoặc có ba vô vi hoặc không có ba vô vi.
- Thứ mười hai là giải thích hoặc có tạo sắc, hoặc không có tạo sắc.
- Thứ mười ba là giải thích: Có sắc vô tác, không có sắc vô tác.
- Thứ mười bốn là giải thích hoặc có tâm sở, hoặc không có tâm sở.
- Thứ mười lăm là giải thích hai mươi lăm Hữu, hoặc năm, sáu, bảy, tám Hữu.
- Thứ mười sáu là giải thích nghĩa “Nhất phần Ưu-bà-tắc”.
- Thứ mười bảy là giải thích nghĩa phạm trọng mất giới, hoặc không mất.
- Thứ mười tám là giải thích hoặc nói là người của bốn quả thành Phật, hoặc nói không thành.
- Thứ mười chín là giải thích: Phật tánh ngay nơi chúng sinh mà có, hay lìa chúng sinh mà có.
- Thứ hai mươi là giải thích: Có Phật mười phương, hay không có

Phật mười phương.

“Này người thiện nam! Trong kinh ta có nói: “Thế nào gọi là” cho đến “Mười hai nhân duyên chắc chắn là hữu vi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hữu vi là vô thường, vô vi là thường. Hai thứ: Một là đoạn diệt vô thường, chẳng phải số chúng sinh; hai là không đoạn diệt vô thường, là mười hai nhân duyên. Thường cũng có hai: Sinh diệt thường là mười hai duyên; bất sinh diệt thường, là Niết-bàn. Đó là mười hai nhân duyên cũng là thường, vô thường, mà người nghe nhân duyên sinh, diệt, bèn cho là đồng với cỏ cây. Nghe nói không sinh diệt bèn cho rằng một tướng với Niết-bàn, nên xảy ra tranh luận”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tranh luận thứ sáu: “Nếu nói về nghĩa đúng thì mười hai nhân quả sinh nhau, đến khi thành Phật mới dứt hết. Nay chấp hữu vi, cho nên thành sai lầm, nghĩa là từ sinh đến già, chết dứt hẳn không còn nối tiếp. Nói vô vi, là đều không có dứt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Mười hai nhân duyên thật là hữu vi. Nói hữu vi, sợ dĩ thành tranh luận, là vì mười nhân duyên kia không tạo ra nhân quả, hữu vi nối tiếp nhau, nghĩa là các pháp hữu vi đương thể đều đoạn diệt, vì không còn tướng nhân quả nữa”.

“Lại một thuở nọ, ta bảo các Tỳ-kheo đến “Có Phật không có Phật, tánh tướng thường trụ”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì nối nhau không khác, nên gọi là thường.”

“Này người thiện nam! Có mười hai duyên không từ duyên sinh” cho đến “Nói mười hai duyên nhất định là vô vi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù dẫn bốn câu, chỉ lấy câu đầu, giải thích về lý do “Hoặc” sinh, không từ duyên sinh, là chưa hợp với duyên. Từ duyên sinh chẳng phải là không hợp với duyên. Từ duyên sinh chẳng phải là mười hai duyên, nghĩa vì không đủ mười hai, nên nói không phải”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu thứ hai nói rằng, có mười hai duyên, không từ “Duyên” sinh, mười hai chi ở đời vị lai, là vì vị lai chưa khởi, nên nói rằng không từ duyên sinh, có người nói là “Thường”, nên không từ duyên sinh. Thuyết này vốn nói theo giáo xưa, nhưng người chấp đều chỉ nói nghiêng về hữu vi, không có hai nhà nối nhau nữa, vì đều sai trái nên xảy ra tranh luận”.

“Này người thiện nam! Trong kinh ta có nói: “Tất cả chúng sinh” cho đến “cho rằng Như Lai nói tâm nhất định là thường”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sắc có tướng khác, nên nói là hư hoại, mà vì tâm không có tướng “Khác”, nên nói là thường. Có người nghe nói sắc hư hoại, mà tâm là thường, bèn cho rằng tâm không sinh diệt, từ dưới lên trên.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ bảy: “Nếu nói theo nghĩa đúng, thì pháp thật là trước diệt mà sau sinh. Giả gọi thì đầu cuối là một. Có người nghe nói tâm, thì hạnh trên không “Giải” nối nhau, nói có tâm này, thường mà bất diệt, hướng lên mà thọ sinh.”

“Này người thiện nam! Một thuở nọ, ta có nói với vua Tần-bà-ta-la rằng” cho đến “Nói rằng: Đức Như Lai nói tâm chắc chắn là đoạn.” Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghe nói năm ấm đều hư

hoại, bèn cho rằng, tâm cũng như sắc có lớn nhỏ, dài ngắn v.v... khác nhau.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghe nói vô thường cho rằng, bỏ thân năm ấm này, tâm cũng đoạn diệt, không còn nối tiếp nữa”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói thường, thì hoàn toàn không diệt. Nói đoạn thì không có nối nhau, cho nên xảy ra tranh luận”.

“Này người thiện nam! Trong kinh ta có nói: “Các đệ tử ta” cho đến “Nói: thọ hưởng năm dục, chắc chắn chướng ngại chánh đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ngoại đạo vì lấy việc đoạn làm đạo, nên đã nằm trên than lửa, ăn hèm v.v... Pháp Phật thì không như thế, mà có người nghe nói không chướng ngại năm dục cho rằng tâm dục hiện tiền, cũng không chướng ngại đạo. Nghe nói tâm dục là chướng ngại, bèn cho rằng. Các thứ hương, hoa... cũng có thể chướng đạo, cho nên xảy ra tranh luận”.

“Này người thiện nam! Trong kinh ta đã nói xa lìa phiền não” cho đến “Nói pháp Thế bậc nhất thuộc cõi Vô sắc”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là quả La-hán. Cõi Dục không có ở La-hán. Ba cõi chắc chắn đều có thể tu pháp Thế bậc nhất, nhập đạo kiến đế, chỉ trừ một địa Phi tướng. Ba địa dưới đều muốn được Phật tùy sự nói khác, mà có nhiều người đều sẽ được nghe, vì chấp nghiêng lệch, nên sinh ra tranh luận. Lúc tu pháp Thế bậc nhất, có thể chế phục kiết kiến, gọi là xa lìa, chưa thấy bốn đế, vì chưa rốt ráo dứt, nên chưa được giải thoát. Ở Sơ thiên, cho đến đệ Bốn thiên, nghĩa là cõi Dục, định ít, tuệ nhiều. Cõi Vô sắc, định nhiều, tuệ ít. Cõi Sắc định tuệ bằng nhau, vì dễ dùng, nên nói chỗ dễ kia. Có người bèn cho rằng trên, dưới đều không thể. Được quả A-na-hàm: Kinh này không có thuyết siêu việt. Được quả thứ ba, là ba “Không” kiết phẩm hạ đã được chế phục, dứt trừ. Lúc thấy chân đế, quán vô lậu hạnh bén, nên dù trải qua Sơ quả,

nhưng không bao giờ trụ, nay nói trụ xứ đó”.

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ chín. Nếu nói về nghĩa đúng, thì tâm cõi Dục và tâm bốn thiền, đều có công năng tạo ra pháp Thế bậc nhất để quán. Ba “Không” cũng có thể được hữu, nhưng tâm của địa này khó vận dụng, là vì con người không theo cái khó, phần nhiều thích cái dễ. Mỗi địa đều là hàng phục kiết sử. Lúc bấy giờ, chưa được vô lậu chân. Nếu là người căn cơ nhạy bén thì thân ở cõi Dục, đều có thể thỏa mãn tâm của địa trên, có thể hàng phục kiết sử của địa trên. Người căn cơ chậm lụt, chưa hẳn được như vậy, phải theo thứ lớp sinh. Vì người căn cơ nhạy bén, nên nói pháp Thế bậc nhất. Ở cõi Dục không hiểu được ý Phật, bèn cho rằng hoàn toàn là cõi Dục, không được dùng tâm của thiền địa. Nếu nghe nói Bốn thiền tạo ra bốn pháp quán là từ tâm của địa căn bản, thì cho là hoàn toàn không dùng cõi Dục. Vì trái với Trung đạo, cho nên tranh luận”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói theo lý thì tâm ba cõi đã dứt hết, tạo nên pháp Thế bậc nhất. Tự có người chưa được tám thiền, chỉ được định Điện quang của cõi Dục, vẫn sử dụng định này, giả gọi là pháp không quán, nên Đức Phật nói người này dùng tâm cõi Dục tạo nên. Tự có người được tám Thiền định, giả gọi là pháp không quán. Lại tự có người trước hàng phục kiết sử cho đến “Ba không”, đối với địa kia gặp Thánh, dùng định “Ba không” tạo ra pháp đệ nhất, có người không hiểu, cũng nghe nói tâm cõi Dục tạo ra, bèn nói rằng, hai cõi trên không được. Nghe nói hai cõi trên được tạo ra, lại nói rằng, cõi Dục không được, do đó mà xảy ra tranh luận”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Hai cõi đều được tạo nên pháp Thế bậc nhất”.

Minh Tuấn nói: Các cách giải thích Trên đây, đều dựa vào nghĩa của luận Thành Thật. Nếu theo nghĩa số thì chỉ hai cõi được tạo ra pháp Thế bậc nhất thôi, còn trí không định kia hoàn toàn không được. Vì sao? Vì từ nhãn Phẩm Thượng trở lên còn không được duyên, huống chi là pháp đệ nhất giống với vô lậu mà được tạo ra ư? Về nghĩa ăn lẫn nhau, rõ ràng là triết lý sáng suốt!”

“Này người thiện nam! Trong kinh, ta có nói trong bốn thứ thí” cho đến “nói rằng: “Như Lai nói thí cho chỉ có ý.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghiệp thân, miệng, ý đều là thể của thí. Có tịnh, bất tịnh. Tịnh thì phước dày, bất tịnh thì phước mỏng. Tịnh là do có tâm tịnh. Đầu tiên có ba: Một là đủ hai tịnh, hai nghiệp còn lại đều có lòng tin lẫn nhau. Dù có hơn kém, nhưng đều được gọi là

tịnh, mà đôi khi có người nghe nói bố thí tịnh là do đức tin, đức tin là ý nghiệp, bèn cho rằng, bố thí đầy đủ ở ý, nên mới xảy ra tranh luận.

“Này người thiện nam! Một hôm, ta lại nói thế này” cho đến “Nói rằng: Phật dạy thí cho tức năm ấm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đức Phật nói quả trong nhân, nghĩa là năm sự thí. Có người nghe nói cái ăn này tức là nghiệp thí, vật dụng bên ngoài có thể thí cho, đều là bố thí vì Pháp thuộc về năm ấm đã dứt hết rồi, cho nên nói thì tức năm ấm”.

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ mười, y theo nghĩa đúng, thì tâm đứng đầu bố thí... . Sắc để giúp cho tâm được hoàn thành hạnh thí. Thân, miệng giúp cho ý, chỉ vì thân, miệng không phải là pháp của tình cảm linh thiêng, nên nghe nói hai thứ thân, miệng là tịnh, bèn cho rằng, chỉ một ý, nghiệp, không liên quan đến thân, miệng. Nghe nói thí cho là năm việc, bèn cho rằng chỉ có “Sắc” chứ chẳng phải “Tâm”, nên lại xảy ra tranh luận”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu có người hành đạo đã lâu, tâm xả đã thành tựu bất cứ lúc nào, vì thường thực hành, nên Phật đã vì người này giảng nói về hạnh bố thí, tức là ý, không đợi thân, miệng mới thành. Tự lại có người vì gốc lành yếu kém, nên cần thân, miệng giúp đỡ hoàn thành, mới có thể tuệ thí. Nếu không tác động đến thân, miệng, thì trực tiếp khởi tâm niệm không thành nghiệp thí. Đức Phật đã vì hạng người này nói bố thí cụ thể là năm ấm. Có người nhận lầm ý Phật, nếu nghe thí cho chỉ có ý, thì hoàn toàn không liên quan đến thân, miệng. Vì cả hai chấp đều nghiêng lệch, nên trở thành tranh luận”.

“Này người thiện nam! Một thuở nọ, ta nói: “Niết-bàn” cho đến nói rằng: “Phật nói không có ba pháp vô vi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật nói hai đế: Thế đế có nhân, nhân có hai thứ: Một là có dụng của pháp; hai là không có dụng của pháp. Ba pháp vô vi có dụng của pháp nghĩa là năm ấm. Có người nghe nói Niết-bàn dứt được sinh tử, bèn nói là có pháp vô vi, thuộc về pháp nhập. Nghe nói không có pháp kia rồi cho rằng không có Niết-bàn để cắt đứt sinh tử, mà xảy ra tranh luận. Đèn tắt thì ánh sáng mất ngay, không có pháp diệt sinh ra. Niết-bàn cũng như vậy. Trực tiếp phiền não diệt mất, không còn có pháp nào sinh ra, vì phiền não đã diệt, thì sinh tử không nối tiếp, là tác dụng của pháp vô, gọi là hư không, vì tướng chung này là “Không”, nên gọi là thường, thế gian nói không có ngựa,... là tướng khác của không, là “Không” của tướng riêng, cũng dùng pháp vô làm không, mượn làm thí dụ. Vì tướng khác nhau, nên chẳng phải

thường, chẳng phải khắp.

Chẳng phải trí “Duyên” diệt: Trí duyên diệt vô lậu xuất thế gian, chẳng phải là trí “Duyên” diệt, vô lậu thế. Dù vậy, thế và xuất thế khác nhau, nhưng về nghĩa diệt là “Thường”, đồng với hư không, gọi là ba vô vi. Ngoại đạo không được vô lậu dứt kiết. Vì kiết diệt rồi sinh lại, nên không được gọi là “Thường”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tranh luận thứ mười một. Nói theo nghĩa đúng, thì chẳng phải không có ba vô vi, ba pháp riêng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Có người cho rằng, chẳng có vật thể trong hư không, chẳng thể phân biệt, chỉ là một “Không”, chẳng có ba vô vi. Ý Phật trong đây cũng được nói là “Có”, cũng được nói là vô. Vì “Vô” chẳng có pháp riêng, nên nói là vô. Vì theo đuổi nghĩa để tìm kiếm dĩ vãng, nên nói là hữu.

“Này người thiện nam! Một hôm, ta vì Mục-kiền-liên” cho đến nói rằng: “Như Lai nói có Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Gọi là Niết-bàn, nghĩa là chương, cú. Nơi bậc Thánh đã đặt chân đến, nói là dấu vết. Không bao giờ lui sụt, nghĩa là rốt ráo. Không có tám khổ: Nghĩa là không sợ hãi. Người chữa bệnh sinh tử, là Đấng Đại Sư. Quả Nhẫn trí không gây trở ngại Tam-muội, đều tùy nghĩa khác để gọi. Tướng đồng với pháp, gọi là đại pháp giới. Dứt bật già, bệnh, chết, gọi là vị Cam lộ. Không thể lấy được, gọi là khó thấy.”

“Lại, một thuở nọ, ta bảo Mục-kiền-liên” cho đến “Như Lai quyết định nói có hư không vô vi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu có tánh thì tánh không thể hư hoại. Vì hư không kia vô tánh, gọi là không bền chắc, gọi là hư không, nghĩa là vô tánh, vô pháp. Không có pháp, có công dụng, tánh đồng với hư không, tức lấy đó làm tên. Thức ăn lọt xuống rồi trở về, là nói thức ăn với tất cả âm thanh, cả hai đều liên quan nhau: Nếu thức ăn không được lọt xuống, thì âm thanh sẽ không phát, vì không có “Một”. Thức ăn có lọt xuống thì âm thanh mới phát, là tác dụng của hư không. Có người nghe nói hư không có tác dụng, rồi cho rằng có pháp hư không, pháp nhập thuộc về sắc nhập”.

“Lại một hôm, ta vì Mục-kiền-liên nói” cho đến “Quyết định nói có chẳng phải là trí “Duyên” diệt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Từ trí “Duyên” mà “Diệt”, nghĩa là không từ trí vô lậu xuất thế. Từ Noãn, Đánh trở lên, cho đến Pháp Thế bậc nhất, là vô lậu thế gian, dứt hẳn quả báo ba đường ác”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu vì trí “Duyên” đối tượng diệt, cũng gọi là trí “Duyên” vô vi, “Không” đã chẳng có vật nào dung chứa, lại khác với hư không, cũng gọi là hư không vô vi. Trong “Không” chẳng có cái gì để đếm nữa, tức gọi là phi số “Duyên” vô vi. Người không hiểu ý Phật, nghe nói “Vô” thì không được tùy nghĩa có ba. Nghe nói hữu, bèn nói có ba nghĩa, mỗi nghĩa đều có tự thể riêng. Vì chấp lấy hình tượng của việc, nên thành tranh luận.”

“Này người thiện nam! Lại một thuở nọ, ta nói với Tỳ-kheo Bạt-ba” cho đến “Quyết định nói rằng sắc là bốn đại”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bốn đại gọi là sắc, là sắc, pháp có năm, bốn đại là giả nói bốn, tức nói kiến chấp đều hết. Âm thanh do bốn đại phát ra, nêu gốc là gồm cả ngọn. Quyết định nói rằng sắc là bốn đại, là sắc xứ, bốn đại thường chung, trong nước có lửa, trong nóng có lạnh. Âm thanh trong hư không cũng có bốn đại, mất đi ý chỉ”.

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ mười hai: Nếu nói về nghĩa đúng, thì dùng sắc, hương, vị hình thành bốn Đại. Bốn đại lại hình thành năm căn như nhãn căn v.v... Dù nói mười bốn thứ sắc, nhưng nếu thuộc về tánh thì không ngoài bốn đại. Nếu bốn đại làm nhân, năm căn làm quả, không lìa quả có nhân thì được nói là do nhân mà thành. Nghe nói bốn đại gọi là sắc, vì không hiểu sắc thuộc về tánh, rồi cho rằng, chỉ có bốn đại, không có sắc khác. Nghe nói nhân Bốn Đại tạo ra, có thể nói là tạo ra căn do đại mà hình thành, lìa nhân không có quả, cho đến bỗng nhiên sạch hết. Nếu nói theo phẩm bốn đại thì đều không chia ra bốn đại, không nói lời này. Nghĩa bốn đại quá khứ tạo ra sắc ba đời, nói là nghiệp thân miệng trong hiện tại, do sắc mà có. Do mười bốn năng lực lớn, mạnh trong quá khứ, nên là năng tạo. Hiện tại tạo ra hai đời. Vị lai chỉ tạo ra một đời. Vì không hiểu được ý Phật nói, lại sinhra tranh luận”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Có người cho rằng: Năng lực của bốn đại mạnh, có thể tạo ra sắc v.v..., mà năng lực của sắc v.v... yếu kém, nên không thể tạo ra bốn đại, rồi thường tạo ra chấp này. Lại một thuở nọ, Phật vì các Tỳ-kheo nói năm ấm đều không. Vì sao? Vì là sắc, sắc tức bốn đại, các Tỳ-kheo bèn nói rằng bốn đại không thể tạo ra sắc. Lại, một hôm Phật nói bốn đại tạo sắc, cái gọi là vuông, tròn... Đây là nhân của tướng, nhân của đối đãi. Có người nghe thuyết này, bèn nói là bốn đại chắc chắn có thể tạo ra sắc. Nếu nói về Trung đạo hoặc nói theo nghĩa đúng thì lẽ ra cũng là tạo, không tạo. Vì sao? Vì do bốn đại mà có hình dáng vuông, tròn... Vì các sắc giả khởi, nên cũng nói là tạo.



Trước cũng bốn đại, sau cũng bốn đại, tức là không có tạo. Năm trần cũng vậy. Do tế thành thô, nên cũng được nói là sắc của sắc tạo. Vì trước đã là sắc, sau cũng là sắc, nên nói là bất tạo. Mọi người không hiểu ý Phật, nghe nói tạo, bèn làm cho tất cả đều tạo. Nghe nói không tạo, bèn cho là tất cả không tạo, cả hai tạo thì mất Trung đạo, nên thành ra tranh luận”.

“Này người thiện nam! Ta lại nói: “Ví như do gương soi” cho đến “Đó gọi là tạo sắc, cũng giống như tiếng vang, ảnh tượng”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bốn đại giả danh mà có công dụng, gió lay động, nước thấm ướt, lửa cháy nóng. Sắc được sinh trưởng, như nhờ gương soi, mà hình ảnh hiện ra”.

“Các đệ tử ta nghe lời này rồi” cho đến “Nói có bốn đại là hữu tạo sắc”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói bốn đại năng tạo, chẳng phải sở tạo. Sắc là sở tạo, chẳng phải năng tạo.

“Hoặc có bốn đại không có tạo sắc”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói bốn đại là giả, được pháp thật tạo ra các pháp thật như sắc... chẳng phải tạo. Phật nói sắc tạo, tạo ra bốn đại, cũng tạo ra sắc. Ví như bó trúc, chúng nương vào nhau mới đứng vững được. Hai nhà chấp nghiêng lệch nói trên đều hiểu được ý Phật.”

“Này người thiện nam! Một thuở nọ Vương Tử Bồ-đề” cho đến “Không gọi mất giới, vẫn gọi là giữ giới”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vô tác là giới thể. Đây là nói mười giới thiện, bảy chi của thân, miệng. Từ sắc tác sinh ra sắc vô tác. Vô tác là sắc, ba sắc khác không từ tác sinh, không gọi là sắc”.

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ mười ba. Nếu nói về nghĩa đúng thì “Vô tác” chẳng phải tâm. Dù chẳng phải sắc tâm, nhưng chẳng được không có. Đây là tánh của pháp thiện trái với ác, vì nói nhân trong quả, nên nói “Vô tác” là sắc. Từ sắc phát ra được, là lấy nhân làm tên. Có người nghe lời này của Phật, vì không hiểu nên cho rằng “Vô tác” là sắc”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì Vương tử Bồ-đề nói “Vô tác” là sắc: Nếu nói thẳng tâm là giới thì vương tử bèn cho rằng, khi khởi tâm ác, thì giới đã thọ đều mất, sẽ không có giới để giữ. Cho nên đối với bốn chi thân, miệng, nói là được giới vô tác. Hiểu lầm ý Phật: bèn nói trực tiếp lấy “Vô tác” cho là giới, không còn liên quan với tâm nữa! Lại, nói “Giới tức là ngăn dứt pháp ác. Nếu tâm không gây ra điều ác, tức



là giới”. Nghe lời nói này, bèn cho rằng, không có giới vô tác, cho nên thành ra tranh luận”.

“Vì sao gọi là sắc “Vô tác” chẳng phải là nhân của sắc khác, không tạo ra nhân quả của sắc khác?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chẳng phải là nhân của sắc khác: Pháp tác của thân, miệng là tánh sắc, gồm có ba thứ: Thiện, ác, vô ký. Giới dùng pháp lành để tạo thành nhân, tạo ra pháp thiện khác với bất thiện, vô ký, gọi là nhân của sắc khác. Không tạo ra nhân quả của sắc khác: “Vô tác” là quả của nhân sắc khác. Nói không sắc khác làm nhân tố, chẳng có quả nào đồng với quả này, nghĩa là “Vô tác” là quả của nhân sắc khác”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Chẳng phải nhân của sắc khác”, nghĩa là sắc khác tức là thể của vô tác. Nếu sắc khác không phát ra vô tác, thì chẳng phải là nhân của vô tác, như thân, miệng vô ký và sắc của núi, sông, cũng vậy. Đã nói chẳng phải nhân của sắc khác, thì sắc khác cũng chẳng phải quả của sắc khác. Nếu sắc thiện của thân, miệng có thể phát ra vô tác, là nhân của sắc khác này, sắc khác cũng là quả của nhân sắc khác kia. Vì từ sắc thiện phát ra mà được, nên nói là “Vô tác”.

Vì không hiểu, nên nói ngay nơi “Vô tác” là sắc”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chẳng phải nhân của sắc khác, là sắc khác nói là tâm. Nói không phải trực tiếp dùng tâm làm ra nhân, chẳng phải khác là quả của nhân, chẳng phải khác là quả của nhân, nghĩa là giới này cũng không phải là quả của tâm riêng, mà chủ yếu là dùng sắc, tâm hợp dụng mới được gọi là giới thiện.”

Đạo Tuệ ghi: “Đây là nói muốn phát ra “Vô tác”, thì trước, thân phải ngồi thẳng, chấp tay, tạo nên sắc khác, thường, thì mới phát ra được quả của “Vô tác” này.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Tâm chẳng phải thân, miệng, nghĩa là sắc khác. Thân, miệng “Vô tác”, vì không từ “Vô tác” mà sinh, nên nói rằng, “Chẳng phải sắc khác làm nhân”. Không tạo ra nhân quả của sắc khác, nghĩa là không vì tâm tạo ra quả, nên nói “Chẳng mà làm quả của nhân sắc khác.”

Pháp sư Tuệ Lãng có cách giải thích riêng: “Vô tác” là sắc khác, nghĩa là nếu chẳng phải nhân của sắc khác, thì sẽ không tạo ra quả của sắc khác.”

“Này người thiện nam! Các đệ tử ta khi nghe thuyết này không hiểu ý ta, bèn cho rằng, “Phật nói có sắc vô tác”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý Phật dạy: “Vô tác” chẳng phải

sắc, vì do sắc sinh ra, từ nhân gọi là sắc. Vì không hiểu ý Phật, nên cho rằng “Vô tác” là tánh của sắc.”

“Này người thiện nam! Trong các kinh khác, ta có nói rằng” cho đến “Quyết định nói không có “Sắc Vô tác”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thề không làm điều ác, sinh ra giới “Vô tác”, có công năng ngăn dứt pháp ác. Không gây ra điều ác, gọi là giữ giới, nghĩa là lúc không gây ra việc ác, “Vô tác” sinh một mình. Tánh giới sáng sạch gọi là giữ giới, nếu khởi tâm làm ác thì giới và ác đi chung, giới không sáng sạch, vì trái với lời thề xưa, nên không gọi giữ giới. Vì không hiểu ý Phật, nên khi nghe nói không tạo tác, liền cho rằng, không còn có pháp tác sinh, không có vô tác.

“Này người thiện nam! Trong kinh ta đã nói thế này” cho đến “Tất cả phàm phu cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kinh nói: “Khổ, vui lấy tâm làm chính. Tâm có “Giải” “Hoặc”, hoặc gọi là vô minh, “Giải” gọi là chánh kiến. Chánh kiến là nhân vui. Vô minh là gốc khổ. Hai thứ khổ vui này là công năng khác của tâm, được lập thành số pháp. Năm ấm là khổ, từ vô minh sinh, gọi là tai hại lỗi lầm của si.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ mười bốn. Hoặc nói là có tâm sở, hoặc nói không có tâm sở. Nếu nói về nghĩa đúng thì tâm và tâm sở vừa có, vừa không. Nói có tâm sở, là theo thứ lớp trước sau mà sinh. Nói không có tâm sở, là không phải có cùng lúc đều có”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lúc Phật nói, bất luận là phàm, Thánh, vì năm ấm đều do vô minh, mà có cho đến mười hai chi cũng vậy. Có người không hiểu, bèn nói chỉ là một vô minh, trung gian không có nhân quả sinh nhau nữa, chỉ là một vật thể thường như vậy, chỉ tạo ra danh khác, thuyết khác, là có mười hai chi, bèn nói rằng: “Không có tâm sở”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Nhân Đức Phật nói mười hai duyên, hai đoạn nhân quả, hai nhà sinh ra chấp. Đầu tiên nói về nhân quả quá khứ, vì có ba việc nên thường”.

1. Từ chi vô minh, phát ra chi ái thủ.
2. Chuyển chi hành, tạo ra hữu danh để nói.
3. Nói theo quả tức là nhân danh.

Kế là nói về năm quả, có năm phần khác nhau:

1. Đối thức thành thọ.
2. Tức trên quả, nói nhân danh.
3. Sau danh sắc, nêu rộng các chi.

4. Nói lược hai chi “Xúc”, “Thọ”.

5. Nói theo chi “Thọ”, tức là tên quả.

Có người chấp nhân không có tâm sở. Kế là nói ba nhân, hai quả. Nói ba nhân, hai việc làm thay đổi thường:

1. Trước chi “Thọ”, phát ra nhãn thức v.v....

2. Chuyển danh từ tác nghiệp, nói là đối với hai quả, hai việc làm thay đổi thường.

1. Thay đổi chi sinh thành thức.

2. Chia rộng già, chết thành nhiều danh từ các chi, do nói tướng v.v... chẳng phải tức là xúc. Có người do chấp này mà có tâm sở đều sinh ở hàng đầu.”

Đạo Tuệ ghi: “Nói về sự khác nhau trước sau của tâm, gọi là số, nếu chấp trước sau thì vẫn là nhất tâm, đều không có tâm sở, tâm này cũng mất. Nếu nói trong một thời gian có riêng tâm sở đều sinh, thì tâm sở này cũng bị mất.”

“Từ vô minh sinh ra ái, nên biết rằng ái này” cho đến Là hữu tức là vô minh, ái, thủ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở đây nói là phiền não hiện sinh, nói số không có pháp riêng, sinh khởi từ trong duyên, hoặc khinh trọng thành bốn. Vì sao? Vì tâm không hiểu rõ duyên, chứ chẳng phải tốt đẹp chấp tốt đẹp, gọi là vô minh, nghĩa là chấp tốt đẹp sinh ra nhiệm, gọi là ái. Tánh ái là tham cầu, đó gọi là thủ. Khởi nghiệp thân, miệng, gọi là hữu. Cho nên nói tức là, vì vốn gọi không thiếu, chỉ từ sửa đổi lại gọi là thể, lại gồm lập thành số riêng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nếu nói về nhân quả theo thứ lớp sinh nhau: Nhân trước, quả sau, thì sẽ không nhất thời. Vì là tự có, chưa hẳn là thứ lớp. Như vô minh làm nhân cho hành, có từ phiền não thô, lại khởi ở tế, cho đến ái, thọ đều được. “Hữu” lại tạo ra nghĩa “Khởi”. Đây là “Duyên” thứ lớp sinh nhau. Vô minh tức ái, ái tức, nghĩa là đầu cuối là một thân minh. Dù rằng nhân quả khác nhau, nhưng không được lia, nên nói là “Tức”.”

“Từ hữu sinh ra thọ, nên biết rằng, thọ này” cho đến “Cho nên thọ tức mười hai chi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thọ là chi “Thức” ban đầu. Thức có công năng thọ sinh, nên gọi là “Thọ”.”

Đạo Tuệ ghi: Nên biết rằng “Thọ này tức là “Hành”, “Hữu”. Đây là chi thức ở vị lai, từ chi thức của nghiệp đời nay, vì từ nghiệp đời nay mà được, nên tức là “Hành”, “Hữu”. Nghiệp này vừa gọi là “Hành”,

vừa gọi là “Hữu”. Từ nhân duyên của thọ mà sinh ra “Danh sắc”, vô minh, ái, thủ, hữu, hành. Các chi này đều là việc trong một đời ở vị lai. Việc này là danh sắc trở xuống, lẽ ra có sáu nhập, xúc, thọ v.v... . Nói lược thì không có ba chi này: Thọ, Xúc, Thức, sáu Nhập... Cho nên “Thọ”, tức mười hai chi: đây lại là việc của thân sau. Vì vô minh, ái, thủ, hữu, hành trong đời sống ở vị lai, nên lại sinh ra sáu nhập như v.v... thọ, xúc, thức, của thân sau. Sáu nhập... Ở đây lược không nêu tên các chi ở dưới, nên nói là Đẳng. Thọ: Nên là chi thức của sơ sinh. Xúc, thức: Là tức chi danh, sắc. Bốn ấm, gọi là danh. Thể của bốn ấm chính là tâm và tâm sở. Nên nay nói xúc thức: Đây là nêu tâm và sở, đó là bốn ấm.”

Đạo Tuệ thuật lại lời của Pháp sư Đàm Tiên rằng: “Danh từ các chi trong đây thường ẩn giấu mà không nêu ra. Nay, thì nêu đủ.”

Bàn riêng: “Nói về danh số pháp tâm, tâm sở rất nhiều. Nếu lập thành mười hai nhân duyên, là lập chung cho cả ba đời: Phân tích về tâm sở của ba đời, thì từ vô minh sinh ra ái” cho đến “Tức là vô minh, ái, thủ”, đây là nói về tâm sở quá khứ, gồm có bốn pháp. Nếu y cứ mười hai nhân duyên làm nghĩa, thì ba nghĩa trước đều là chi vô minh, ái thủ là phần vô minh, được xếp chung vào một chi. Nên biết “Tức là” là nói về quả không lìa nhân mà có, nên “Tức” nhân. Phạm phu không hiểu cho rằng, “Tức” một thể, không có tâm sở thứ lớp sinh nhau, đây là lỗi lầm.

Từ “Hữu” sinh ra “Thọ” cho đến “Lại thủ, hữu, hành”, đây là nói về tâm sở hiện tại. Thọ: Là thức thọ sinh ban đầu, nên lấy thọ đặt tên. Hành, hữu: Tùy nghĩa, còn được gọi tên khác.

Y theo mười hai nhân duyên làm nghĩa, lược, không có ba chi: Sáu nhập, xúc, thọ, vô minh và ái, hai thứ này đều là chi. Thủ, tức chi thủ. Hữu, hành tức chi Hữu Thọ, Xúc, Thức, Sáu Nhập v.v.. lược qua, không nêu xúc thọ.

Nếu y theo mười hai nhân duyên làm nghĩa thì “Thọ” tức là chi “Sinh”, mười một chi còn lại, đều là chi. Cho nên “Thọ” là pháp giúp sức mười hai chi. “Thọ” là thức thọ sinh trong hiện tại. “Thức” đứng đầu trong sự thọ sinh. Y theo chủ đó, thì ba đời có mười hai.”

“Này người thiện nam! Các đệ tử nghe nói như thế xong” cho đến Như lai “Nói, không có tâm sở.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Nghe nói như thế rồi liền cho rằng không có tâm sở, chỉ là một tâm, sử dụng trước sau, không thừa nhận có các tâm sở tưởng, thọ.

Này người thiện nam! Trong kinh ta nói như vậy cho đến tuyên bố Như lai nói có tâm sở.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dục vọng xấu ác là “Duyên” thứ nhất của thức. Sở dĩ nói là “Duyên”, nghĩa là vì nói thức trong “Duyên” rất mê muội, sẽ sinh ra ái, thủ. Do “Xúc” mà sinh: “Thức” ở trong “Duyên”, đó gọi là “Xúc”. Về sau, chỉ gọi là thức, thể một mà nghĩa khác. Nhưng chẳng phải xúc: Đầu tiên, “Xúc” lấy “Duyên” thì mê muội, các tâm sở nối nhau sinh thì sáng suốt. Tánh chất sáng tối khác nhau, nói là không phải. Nói có tâm sở, nghĩa là nghe nói chẳng phải xúc, cho rằng tánh của tâm sở là “Khác”, đều khởi chung với “Xúc”. Vì “Duyên” không đồng, khác với thể của tâm, nên đánh mất ý chỉ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghe nói bốn pháp sinh ra nhãn thức, cho đến thọ, thủ sinh nhau không hiểu trước sau, cho rằng cùng lúc đều có, cho đến hai mươi một tâm bất thiện đều không hề tranh luận.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đầu tiên tạo ra duyên thức, do nhãn thức, mà về sau khởi tưởng, thọ, ái, thủ, hữu... Nhưng chẳng phải thức ban đầu. Nhiều người cho rằng, có riêng một tâm lại ưa “Xúc”, có thể hòa hợp sinh ra các tâm sở. Lại “Chẳng phải tâm”, nên nói có tâm sở. Ý Phật: vừa được nói “Có” vừa được nói “Không”. Vì trước cũng là tâm, nên không có tâm sở riêng. Vì nhân “Cảnh” lấy “Duyên”, thành ra các tâm có chung một cảnh “Duyên”. Số của nhà tâm cũng được có tâm sở, có người không hiểu, nghe nói “Có”, làm cho tâm phân biệt tự có tâm sở riêng. Nghe nói “Không có”, bèn cho rằng “Tức là” một tâm, trung gian không có sinh diệt. Cho nên trở thành tranh luận.

Đạo Tuệ ghi: ““Thủ” gọi là nghiệp: Nặng, gọi là nghiệp, “Xúc” duyên tưởng, thọ là sinh ra “Lạc thọ”. Từ sau “Lạc thọ”, sinh ra ái, sau ái, sinh ra nhiều tâm sở thiện. Do xúc mà sinh, nghĩa là nhân sau sáu thức sinh, nhưng chẳng phải xúc: Từ sau thức, theo thứ lớp, sinh ra “Tưởng” “Thọ”..., gọi là tâm sở. Phàm phu không hiểu, cho rằng có pháp tâm sở riêng, đó là lỗi!”

“Này người thiện nam! Đôi khi ta nói chỉ có một “Hữu” cho đến “Nói có năm hữu, hoặc nói có sáu hữu”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có chúng sinh có năm ấm, gọi là chúng sinh ấm, là hữu vi. Hai là nhân quả. Ba là ba cõi. Bốn là bốn sinh. Năm là năm đường. Sáu hữu là sáu nẻo. Bảy hữu là bảy thức xứ. Tám là tám thần sinh. Có chỗ nói là tám thiền. Tám thiền này không gồm nhiếp “Hữu”, đều dường như không phải. Chín: Nơi cư trú của chín loài chúng sinh.

Không hiểu được ý Phật, không giải thích theo rộng lược, mà chỉ trực tiếp dùng năm, sáu để định”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tranh luận thứ mười lăm. Phật nói từ một hữu đến hai mươi lăm hữu đều tùy theo địa phương mà giải thích, hóa độ.”

“Này người thiện nam! Một thuở nọ” ta trụ ở cho đến “Nói rằng “Như Lai nói phải thọ đủ pháp Bát quan trai mới được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không thọ đủ mà được là không thọ năm giới trong lúc, bởi tâm của người thọ yếu kém, vì không thể thệ nguyện dứt năm điều ác, nên không thể sinh ra giới. Trong trường hợp cùng lúc thọ năm, là tâm mạnh mẽ có năng lực sinh ra, nhưng lại không có khả năng giữ đủ, bèn phải bỏ hết bốn, giữ lại một, đó gọi là một phần.

Không trái với ý Phật, nghĩa là thọ riêng một giới thì không đắc giới, phải thọ đủ mới được, vì một ngày, một đêm là đủ. Vì sao? Vì giới tại gia có hai thứ: Một là suốt đời; hai là không suốt đời. Không suốt đời, là lấy tâm làm kỳ hạn, hoặc một ngày, hoặc mười lăm ngày. Hoặc một ngày, một đêm. Hoặc chỉ một tháng, hoặc chỉ một đêm đều được thành trai. Kinh có chứng minh: Ca-chiên-diên cho đến một thời niệm, vì một thời niệm qua nhanh, nên tâm yếu không thể phát giới, đáp rằng “Không thành”. Có người nghe giới xong, lấy thời gian một ngày, một đêm làm kỳ hạn nhất định, nhiều ít đều không thành trai, vì mất đi ý chí.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ mười sáu: “Nếu nói về nghĩa đúng thì tùy theo thọ trì năm giới nhiều hay ít, tùy được phước ấy. Nếu thọ tám giới, thì hoặc một ngày cho đến một giờ, phải tu đủ mới được. Tám giới này khác năm giới. Có người nghe nói năm giới được thọ từng phần, rồi cho rằng, tám giới cũng được thọ từng phần. Nghe nói tám giới phải thọ đủ mới được, bèn cho rằng, năm giới cũng phải thọ đủ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Ưu-bà-tắc Nhất phần: Một thuở nọ, Đức Phật nói: “Thọ ba quy y rồi, thọ một trong năm giới, gọi là một phần. Chúng sinh không hiểu ý Phật, bèn cho là Phật nói “Chỉ thọ một giới trong năm giới, thì có đủ năm, lại trở thành tranh luận. Lại vì một người nói giới, hoặc trong một ngày, một đêm là thiện, không gọi là được trai. Theo lời dạy xưa, thì một ngày, một đêm, chỉ một giờ, một niệm, không gọi là trai. Người này thiện tức là đắc giới. Có người không hiểu, cho rằng không được trai, cũng không được giới. Vì thế, nên có

tranh luận.”

Đạo Tuệ ghi: Ưu-bà- Nhất phân tặc: Trước, thọ năm giới rồi. Sau bỏ bốn, giữ một, là một phần. Nếu bảo phát một giới, thì người này không thể phát được “Vô tặc”. Nếu nói Ưu-bà-tặc phát gia, không thọ đủ mà vẫn được, thì điều này sẽ mất đi ý chỉ. Nói về tám giới trai, thọ vào ban đêm ngày hôm qua, cho đến thọ hai ngày, một ngày đều được. Nếu riêng một ngày, một đêm, một niệm, một giờ thì thọ giới này đều gọi là được thiện, chứ chẳng phải được trai giới của tám trai.”

Lời ký: “Nói về trai, nghĩa là quá giữa ngày không ăn. Một ngày, một đêm thanh trai, nói là trai. Tám giới: Vì trang nghiêm trai này, cho tám giới là trai. Chỉ một niệm, một giờ thọ tám giới chẳng phải không được. Chỉ vì trai không thành tựu, nên nói là được thiện, không gọi là được trai, phàm phu không hiểu, bèn cho rằng, phải thọ đủ trong một ngày, một đêm, mới được tám pháp giới trai, đó là lầm.”

“Này người thiện nam! Trong Khế kinh ta có nói thế này” cho đến “Phạm trọng cấm, đã mất giới Tỳ-kheo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Gọi là giết giặc, là giết giặc phiền não. Do giới tịnh, sinh ra tuệ tịnh, gọi là giới mà bậc Thánh đã thọ. Phạm trọng giới rồi là phá Thánh giới, không được gọi Tỳ-kheo. Mất Tỳ-kheo: Nghe nói mất giới mà bậc Thánh đã thọ, bèn cho rằng, tất cả đều mất, đó là mất ý chỉ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ mười bảy: Nếu nói về nghĩa đúng, nghĩa là phạm bốn giới trọng là giới phá không sinh, giới không phá đều còn.”

Pháp sư Đạo Tuệ nói: “Tùy theo sai lầm đã phạm.”

Pháp sư Bảo Lượng ghi rằng: “Không thể sinh ra vô lậu, chứ chẳng phải vì đều mất giới, vẫn có phá giới, mà nói là phạm trọng đều mất, chẳng phải giới Tỳ-kheo, là mất ý chỉ.”

“Này người thiện nam! Trong kinh, ta đã vì Thuần-đà mà nói” cho đến “Phạm bốn giới trọng rồi, không mất giới cấm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thọ đạo, là tám Thánh đạo. Ba pháp này đều là tịnh giới. Được đủ vô lậu, gọi là “Đến”. Vô lậu thế gian, gọi là “Thọ”, chưa đến gọi là thị hiện, tức là nhiễm ô đạo, thanh tịnh, có thể đến Niết-bàn, gọi là Đạo. Ô là bất tịnh, chẳng phải đạo. Không mất giới cấm là tịnh giới thường còn. Sinh chung với nghiệp ác, gọi là ô, như viên ngọc bị ném xuống bùn, gọi là ô ngọc, mất đi ý chỉ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghe nói bất sinh, bèn cho rằng tất cả đều mất, nghe nói nhiễm ô đạo, liền nói, phạm trọng, không mất giới



cấm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nay, nói rằng ô đạo, là do phạm giới, hạnh ô nhiễm, không được đạo Thánh, là hạng không thấu suốt. Cũng nghe nói mất, chỉ nói là phạm hay không phạm đều mất. Nếu nghe nói ô, thì bất luận là phạm hay không phạm, đều ô, không mất, vì cho nên thành ra tranh luận.”

Rốt ráo đến đạo, là giới vô lậu. Thị đạo: Giới trong năm căn của đạo tín; thọ đạo là giới của ngoại đạo phàm phu.”

Đạo Tuệ ghi: Nghĩa đúng: là Người phạm trọng cấm, chỉ có ô giới, tịnh giới thì mất. Có người cho rằng, vì tịnh giới mất, nên ô giới cũng mất, nói là không mất ô giới, nghĩa là nói tịnh giới cũng không mất, đều mất đi ý chỉ.

Đạo rốt ráo, nghĩa là được quả La-hán trong một thân. Thị đạo là Tu-đà-hoàn hưởng. Thọ đạo là Sơ quả cho đến quả thứ ba. Ô đạo là người phá giới. Lại nói: “La-hán, đạo cuối cùng. Thị đạo là ba quả, cũng gọi là hạnh vô tướng. Thọ đạo: Từ khi chứng quả về sau”. Lại nói: Năm điều thiện đến nay và ngoại đạo phàm phu giữ giới.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đến đạo nghĩa là người được vô lậu chân thật. Thị đạo: Là người tín căn đã lập, Thọ đạo: Mới có khả năng thừa thọ, tín căn chưa lập ba hạng người này đều lấy giới thiện làm thể. Ô đạo: Là Phạm trọng cấm, vì tội đã trái phạm làm nhiễm ô tịnh giới khác.”

“Này người thiện nam! Trong kệ kinh ta bảo các Tỳ-kheo” cho đến “A-la-hán không được Phật đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tiến đến địa vị Phật không còn con đường nào khác, gọi là “Một”, đều được Phật đạo, là vì đủ tám muôn hạnh có thể đến địa vị Phật, nên gọi là đạo. Nghe nói nhất thừa có một duyên, rồi cho rằng, Thanh văn đã đủ, tức là mất đi ý chỉ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ mười tám: “Nghe nói nhất thừa một đạo, rồi cho rằng chỉ có một đạo thì làm hại phương tiện. Nghe nói Tu-đà-hoàn phân dòng cho đến La-hán, rồi nói chỉ một bề không bao giờ thành Phật, đều mất ý Phật, trở thành tranh luận.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Các người xướng rằng: “Bốn quả đều được Phật đạo. Về lý thật ra “Được” thành Phật, cho nên nói tranh luận là vì nghe người kia nói được, cho là liền được, không nói vị lai. Nói “Không được”, bèn cho rằng đầu cuối đoạn diệt, một bề không được, do đó trở thành tranh luận”.

“Này người thiện nam! Trong kinh Niết-bàn này, ta nói: Phật tánh” cho đến “Phật tánh của chúng sinh, lia chúng sinh mà có.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật tánh của Địa thứ chín có nhân, có quả. Nhân “Tức” chúng sinh chứ chẳng phải “Lìa”, quả chẳng phải chúng sinh, vì thuộc về nhân, nên cũng không nói lìa, mà hoặc vì chúng sinh vô thường, bèn nói lìa chúng sinh, đây là mất ý chỉ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tranh luận thứ mười chín. Nếu nói về nghĩa đúng thì Phật tánh đối với Trung đạo mà nói nhân khác với quả, không được nói “Tức”. Không lìa nhân mà được quả, không được nói “Khác”. Nghe nói đồng với hư không, bèn cho rằng hoàn toàn lìa chúng sinh mà có riêng tánh này, đều không liên quan nhau. Nghe nói kho báu, bèn nói là đã có ở trong nhân, đều không hợp lý, trở thành tranh luận.”

“Này người thiện nam! Ta lại nói rằng: “Phật tánh của chúng sinh” cho đến “Phật tánh của chúng sinh lìa chúng sinh mà có.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chánh nhân và quả, hai tánh là thường. Đức Phật lấy hư không làm dụ. Về nghĩa lìa và không lìa, nghĩa đồng với giải thích trên,”

“Này người thiện nam! Ta lại nói Phật tánh của chúng sinh” cho đến “Phật tánh của chúng sinh lìa chúng sinh mà có.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Như người mù nói về con voi, người mù nói về sữa.... Tổng kết các việc trên, nói không thấy, nghĩa là nói không được thật, cho nên tranh luận.”

“Này người thiện nam! Trong kinh chỗ nào cũng nói” cho đến “Trong các kinh Đại thừa, nói có Phật mười phương”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu có hai Phật và chúng sinh, thì sẽ không sinh ý tưởng khó gặp, mà có người nghe thuyết này bèn, nói là các cõi ở mười phương đều không có, cho nên khởi tranh luận.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ hai mươi. Nếu nói về nghĩa đúng, y cứ vào ứng dụng thì một hóa thân trong đây chỉ có một vị Phật. Người không hiểu ý này, nói là không có các Đức Phật khác trong mười phương. Nghe nói có Phật mười phương, bèn cho là còn có Phật mười phương, không có pháp thân riêng, tức làm tổn thương bản tích. Hai luận tranh cãi nhau, đều mất lý.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chúng sinh nghe có Phật mười phương bèn nghĩ rằng: “Nếu người “Thiện nam nghe Pháp Phật nhớ nghĩ, thì tôi sẽ hưởng vào đó học Phật. Vì muốn nắm lấy tâm, vật, nên nói rằng không có hai vị Phật trong một thế giới. Nếu nghe nói có Phật, bèn nói là Phật và Phật không liên quan nhau. Nếu nghe nói “Không có” Phật, thì cho rằng, chỉ có một vị, cho nên tranh luận.”

“Này người thiện nam! Tranh luận như vậy, là cảnh giới của Phật, các Thanh văn, Duyên giác không thể biết được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chúng sinh có ba chúng. Căn cơ người Nhị thừa ở chánh định. Đối với việc tranh luận, dù không tự thấy, nhưng có thể từ đây, sinh tin, dứt nghi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trên đã nêu tranh luận xong rồi. Nay kết lại. Nói lý như thế, không thể với nhận thức cạn cợt mà biết được. Phật là đấng Trí nhất thiết, tùy theo từng căn cơ mà thực hành giáo hóa, đều nhằm đem lại lợi ích cho chúng sinh, chỉ có người trí mới biết.”

“Nếu người nào đối với việc này sinh tâm nghi” cho đến “Sinh tâm quyết định, thì gọi là chấp đấm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Năm căn như tín căn v.v... có thể dứt phiền não. Chúng sinh có hai hạng: Nặng về ái, nặng về kiến, mà người nặng về ái, thì sinh nghi ngờ đối với hai thuyết. Nếu theo bạn lành, thì sẽ hãy sinh niềm tin để dứt nghi ngờ.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Không thể buông bỏ, đó gọi là chấp đấm.” Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Nặng về kiến thì chấp, chấp thì đấm.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là phần thứ tư trong đoạn lớn, nói vì chấp đấm, nên khởi tà kiến, là tướng trạng dứt gốc lành. Phàm phu chấp luống dối đều là vô minh, vì không hợp lý, nên sáu mươi hai kiến, được gọi chung là nghi. Nhưng khi tà chánh thì tự có tâm quyết định hay không quyết định. Nhưng nói theo chánh lý, thì việc này đều do tâm không hiểu rõ, nên qua văn cú sau đây, Phật sẽ giải thích rộng về nguyên nhân sinh ra lỗi của xiển-đề, vì si mê, tìm tòi không có nhân quả, sẽ thấy dễ dàng.”

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Sự chấp đấm như vậy” cho đến “Không thể xé rách các lưới nghi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lòng tin của người chấp không từ “giải” sinh, dù tin, tức không tin. Vì sao? Vì tâm vô ngã, sẽ không tin ngã của Thế đế, nên tin tức là không tin, nghĩa là chẳng phải thiện. Không thể xé rách các lưới nghi, nghĩa là vì tín tịnh dứt nghi, mà niềm tin lại không từ lý, nên không thành đức tin thanh tịnh, thì không thể dứt nghi ngờ.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Người như vậy” cho đến “Người này cũng nên gọi là đấm, là nghi.”

“Này người thiện nam! Hai thuyết này được gọi là quyết định, không được gọi là nghi” cho đến “Vì sao người này lại sinh tâm nghi?”

---

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩ sinh ra từ hai pháp: Thấy nghe, hiểu biết. Nay, vì thấy giống với nghe, nghĩ, do Phật nói có hai thuyết, còn Tu-đà-hoàn thì nói không có hai thuyết.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Như Phật đã nói” cho đến “Vì cho nên ta nói rằng, vì họ không hiểu rõ việc, nên mới nghĩ ngờ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích rộng duyên nghĩ, đều do trước trải qua thấy nghe, sau mới nghĩ ngờ.”

